

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

Số: 4370 /UBND-XD,
V/v góp ý Dự thảo Chương trình
thúc đẩy phòng ngừa giảm thiểu,
tái sử dụng, tái chế chất thải rắn..

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Tĩnh, ngày 17 tháng 12 năm 2012

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Sở Tài chính.

Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 4703/BTNMT-TCMT ngày 10/12/2012 về việc góp ý Dự thảo Chương trình thúc đẩy phòng ngừa giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn (có bản Copy Công văn, Dự thảo Chương trình kèm theo); UBND tỉnh có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở: Xây dựng, Tài chính và các địa phương, đơn vị liên quan căn cứ nội dung, yêu cầu tại Công văn trên góp ý Dự thảo Chương trình, tổng hợp, tham mưu văn bản góp ý của UBND tỉnh để báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 22/12/2012./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh (B/cáo);
- Chánh, Phó VP/UB;
- Lưu: VT, NL, XD₁.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Mai Tùng Lâm

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 140 /BTNMT-TCMT

V/v góp ý Dự thảo Chương trình thúc đẩy
phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế
chất thải rắn

Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 2012

Số: 430

Ngày: 12/12

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh... huyện... xã... phường... thị trấn...

Thực hiện Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050, Bộ Tài nguyên và Môi trường được Thủ tướng Chính phủ giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng Dự thảo "Chương trình thúc đẩy phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn" (sau đây viết tắt là Chương trình).

Đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xây dựng và hoàn thành Dự thảo Chương trình nêu trên. Để đảm bảo tính thực tế, khả thi và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các Bộ, ngành và địa phương khi triển khai thực hiện Chương trình, Bộ Tài nguyên và Môi trường trân trọng gửi tới quý cơ quan bản Dự thảo Chương trình để xin ý kiến góp ý trước khi hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt.

Văn bản góp ý cho Dự thảo Chương trình đề nghị gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường thông qua Tổng cục Môi trường trước ngày 25 tháng 12 năm 2012 theo địa chỉ:

Cục Quản lý chất thải và Cải thiện môi trường – Tổng cục Môi trường
Phòng B411, số 10 Tôn Thất Thuyết, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 04.37868427; Fax: 04.37868431

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của quý Cơ quan ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCMT, QLCT&CTMT, Tr.70.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Bùi Cách Tuyên

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Dự thảo

Số: /2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày tháng năm 2012.

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng,
tái chế chất thải rắn đến năm 2020**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 2149/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình thúc đẩy phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn với những nội dung chính sau đây:

1. Quan điểm

- Phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó Nhà nước có vai trò chủ đạo, đẩy mạnh xã hội hóa công tác quản lý chất thải rắn.

- Phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn là một trong những ưu tiên của công tác bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên và hướng tới phát triển bền vững đất nước.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn nhằm hạn chế tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp giúp tiết kiệm tài nguyên đất, hạn chế gây ô nhiễm môi trường, cải thiện chất lượng môi trường, đảm bảo sức khỏe cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu và góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững đất nước.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2015:

- Giảm dần sự gia tăng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh/đầu người, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, dịch vụ tại các đô thị loại I và đô thị đặc biệt.

- Sản xuất sạch hơn bước đầu được áp dụng tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát thải chất thải rắn ra môi trường.

- Phần đầu 60% lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; 30% chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng hoặc tái chế; 70% lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được thu hồi để tái sử dụng hoặc tái chế.

- Phát triển các doanh nghiệp môi trường nhằm hình thành mạng lưới các cơ sở, doanh nghiệp tái chế chất thải rắn; hình thành thị trường chất thải rắn;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn, hình thành thói quen phân loại chất thải rắn tại nguồn, hạn chế sử dụng bao bì nhựa truyền thống trong hộ gia đình, trung tâm thương mại, dịch vụ.

b) Đến năm 2020:

- Giảm dần sự gia tăng khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh/ đầu người, chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sản xuất, dịch vụ tại các đô thị loại IV trở lên so với năm 2015.

- Sản xuất sạch hơn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở sản xuất công nghiệp nhằm hạn chế phát thải chất thải rắn ra môi trường.

- Phần đầu 85% lượng chất thải rắn sinh hoạt đô thị được tái chế, tái sử dụng, thu hồi năng lượng hoặc sản xuất phân hữu cơ; 50% chất thải rắn xây dựng được tái sử dụng hoặc tái chế; 75% lượng chất thải rắn công nghiệp không nguy hại được thu hồi để tái sử dụng hoặc tái chế.

- Thúc đẩy hoạt động tái chế chất thải rắn phát triển thành ngành công nghiệp tiên tiến, góp phần giảm thiểu lượng chất thải rắn chôn lấp.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cộng đồng về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn, hình thành lối sống thân thiện với môi trường.

3. Các nội dung chính của chương trình

3.1. Đánh giá hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn hàng năm

Đánh giá, tổng hợp, thống kê được khối lượng, thành phần chất thải rắn phát sinh, năng lực thu gom, hoạt động tái sử dụng và tái chế chất thải rắn hàng năm trên phạm vi cả nước có ý nghĩa quan trọng góp phần thúc đẩy nhanh và hiệu quả công tác phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn.

a) Đến năm 2015

- Đánh giá, tổng hợp, thống kê khối lượng, thành phần chất thải rắn phát sinh, năng lực thu gom, hoạt động tái sử dụng và tái chế chất thải rắn hàng năm trên phạm vi cả nước

- Thiết lập được cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về việc phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

b. Đến năm 2020

- Tiếp tục đánh giá và cập nhật hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn trên phạm vi toàn quốc.

- Điều chỉnh, xây dựng bổ sung các nhiệm vụ và giải pháp phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn phù hợp theo từng giai đoạn.

3.2. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn

Phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn là giải pháp hữu hiệu trong việc bảo vệ môi trường, góp phần giảm thiểu chi phí xử lý chất thải rắn và tiết kiệm tài nguyên. Đây được coi là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong số các giải pháp về quản lý chất thải rắn.

a) Đến năm 2015

- Triển khai xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đồng thời với xây dựng khung và lộ trình giảm dần hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn nhằm thúc đẩy hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải.

- Xây dựng, ban hành các quy định về quản lý các loại bao bì, túi đựng hàng hóa tại các trung tâm thương mại, dịch vụ; khuyến khích sử dụng túi ni lông thân thiện với môi trường.

- Xây dựng quy định thời gian lưu hành của một số sản phẩm, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng để có thể chủ động trong việc mua sắm, sử dụng các đồ dùng, vật dụng một cách hiệu quả nhất.

- Xây dựng chính sách khuyến khích các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong việc tái sử dụng chất thải.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả "chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh" và "Chiến lược sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp đến năm 2020". Tăng cường áp dụng các hệ thống quản lý đạt tiêu chuẩn môi trường ISO 14000 trong các cơ sở sản xuất.

- Xây dựng quy định, hướng dẫn kỹ thuật và lộ trình kiểm toán chất thải.

- Xây dựng và triển khai chính sách nâng cao trách nhiệm của nhà sản xuất trong việc thu hồi bao bì sản phẩm chứa đựng hóa chất độc hại, thuốc bảo vệ thực vật, sản phẩm thải bỏ...

- Xây dựng chiến lược và lộ trình phát triển nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ với kỹ thuật canh tác bền vững.

- Lập danh sách và công bố các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và chưa

tốt công tác phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn trên phạm vi toàn quốc.

b. Đến năm 2020

- Tiếp tục giảm dần sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho các hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cùng với mục tiêu xã hội hoá hoàn toàn công tác thu gom chất thải rắn sinh hoạt.

- Triển khai đồng bộ trên cả nước phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn phát sinh. Thí điểm áp dụng và phổ biến việc thu phí chất thải rắn sinh hoạt theo khối lượng phát sinh tại các đô thị đặc biệt và đô thị loại I.

- Giảm thiểu sử dụng túi nilon truyền thống và thúc đẩy hoạt động sản xuất tiêu thụ túi nilon thân thiện với môi trường.

- Xây dựng và triển khai thực hiện chính sách thu hồi và mua lại các sản phẩm quá hạn, các sản phẩm có thể tái sử dụng, tái chế được.

- Đưa các chỉ tiêu giảm thiểu chất thải vào quy hoạch, kế hoạch của các ngành sản xuất. Thực hiện việc đưa chỉ tiêu giảm thiểu chất thải tại nguồn vào chương trình dán nhãn xanh cho các sản phẩm.

- Triển khai thực hiện kiểm toán chất thải tại các cơ sở sản xuất công nghiệp

- Xây dựng các quy định về ký quỹ môi trường đối với các công trình xây dựng, giao thông, thủy lợi...

3.3. Xây dựng và triển khai thực hiện các nhiệm vụ nhằm thúc đẩy tái sử dụng và tái chế chất thải rắn

a) Đến năm 2015

- Nghiên cứu xây dựng và bổ sung điều khoản riêng về tái chế, tái sử dụng chất thải rắn vào Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi; nghiên cứu, đề xuất xây dựng Luật tái chế chất thải rắn.

- Ưu tiên xây dựng chính sách, phát triển công nghệ xử lý, tái chế chất thải sinh hoạt hữu cơ áp phù hợp với điều kiện vùng, miền của Việt Nam.

- Chuẩn bị, đầu tư về nguồn lực nhằm triển khai việc phân loại chất thải rắn tại nguồn; xây dựng phương án và tổ chức việc phân loại chất thải rắn tại nguồn; nâng cao nhận thức cộng đồng nhằm hình thành thói quen phân loại chất thải rắn tại nguồn.

- Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích việc tái sử dụng, tái chế chất thải rắn; cơ chế và chính sách thúc đẩy việc trao đổi, mua bán các chất thải có thể tái sử dụng, tái chế.

- Xây dựng chính sách hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm được tái chế từ chất thải rắn.

- Xây dựng quy chế sử dụng, khuyến khích sử dụng các sản phẩm tái chế trong các hoạt động phát triển kinh tế, xã hội đặc biệt là mua sắm công, mua sắm xanh từ nguồn ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công

nghiệp tái chế chất thải rắn.

- Nhân rộng và tiếp tục phát triển Chương trình khí sinh học nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường vùng nông thôn, tạo nguồn năng lượng sạch.

- Xây dựng danh mục chất thải rắn tái chế, chất thải rắn xử lý thu hồi năng lượng, chất thải rắn sản xuất phân hữu cơ.

- Đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng gắn với nghiên cứu khoa học và đào tạo nguồn lực nhằm thúc đẩy ngành tái chế chất thải rắn phát triển.

- Xây dựng các cơ chế tài chính, áp dụng các chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái chế, thiết lập các quỹ tái chế chất thải rắn.

- Ban hành qui chế xử lý chất thải xây dựng trong đó yêu cầu các dự án, công trình xây dựng phải lập kế hoạch và thực hiện việc tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng, đẩy mạnh tái sử dụng chất thải xây dựng phục vụ các hoạt động san lấp mặt bằng.

- Bổ sung quy định về sản xuất, sử dụng các sản phẩm tái chế từ chất chất thải rắn phát sinh trong ngành y tế.

- Xây dựng và triển khai thí điểm thực hiện các dự án về thu hồi nhiệt, thu hồi năng lượng trong các cơ sở sản xuất và các cơ sở xử lý, tiêu huỷ chất thải rắn. Triển khai xây dựng các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh, đúng kỹ thuật, có hệ thống thu hồi khí và hệ thống xử lý nước rỉ rác.

b) Đến năm 2020

- Triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn ở một số đô thị đặc biệt, loại 1 và loại 2. Đưa nội dung đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về việc phân loại chất thải rắn tại nguồn thành hoạt động thường kỳ.

- Phát triển thị trường chất thải: Xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy việc trao đổi, mua bán các chất thải có thể tái chế và hình thành thị trường chất thải.

- Phát triển ngành công nghiệp tái chế:

+ Tiếp tục triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp tái chế trong chiến lược phát triển tổng thể ngành công nghiệp. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nghiên cứu khoa học, đào tạo nguồn nhân lực để phát triển ngành công nghiệp tái chế.

+ Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư, xây dựng các cơ sở xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ, xử lý chất thải rắn thu hồi năng lượng, tái chế chất thải công nghiệp, tái chế chất thải xây dựng, chất thải y tế và các loại chất thải rắn khác.

+ Áp dụng các công nghệ tái chế hiện đại, thân thiện với môi trường thay thế các công nghệ cũ, lạc hậu ở các làng nghề tái chế, các cơ sở tái chế.

+ Xây dựng và thực hiện quy chế quản lý chất thải xây dựng trong đó yêu cầu các dự án, công trình xây dựng phải lập kế hoạch và thực hiện việc tái sử dụng, tái chế chất thải xây dựng.

+ Tiếp tục triển khai và nhân rộng các dự án về thu hồi nhiệt, thu hồi năng lượng trong các cơ sở sản xuất và các cơ sở tiêu huỷ chất thải rắn. Triển khai xây dựng các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh, đúng kỹ thuật, có hệ thống thu hồi khí và hệ thống xử lý nước rỉ rác.

- Xây dựng chính sách và triển khai các hoạt động hỗ trợ sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm được tái chế từ chất thải rắn:

+ Xây dựng và thực hiện các chương trình, chính sách khuyến khích các văn phòng, trường học, tổ chức và cộng đồng mua sắm các sản phẩm tái chế hoặc có nguồn gốc từ các nguyên liệu tái chế.

+ Xây dựng và cung cấp thông tin rộng rãi về các nhà sản xuất và phân phối, khối lượng, loại hình sản phẩm tái chế và các thông tin về hàm lượng vật liệu được tái chế trong quá trình sản xuất sản phẩm.

+ Xây dựng lộ trình, chiến lược để phát triển nền nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ với kỹ thuật canh tác bền vững trong đó việc sử dụng các loại phân hữu cơ, phân vi sinh được chú trọng.

4. Các giải pháp thực hiện Chương trình

4.1. Giải pháp về truyền thông, nâng cao nhận thức và phát triển nguồn nhân lực

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai hoạt động truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn đối với các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức nghề nghiệp và cộng đồng.

- Xây dựng, phổ biến cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn; Xây dựng diễn đàn giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn tại Việt Nam.

- Đẩy mạnh việc tuyên truyền, đào tạo và tổ chức các khoá tập cho doanh nghiệp về sản xuất sạch hơn, hoạt động giảm thiểu phát sinh chất thải rắn, quy trình thu gom, vận chuyển, xử lý, tái chế chất thải rắn theo đúng các quy định của Pháp luật.

- Tăng cường lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn vào chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và địa phương.

- Đẩy mạnh việc xây dựng các mô hình điểm về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn nhằm lựa chọn các mô hình thành công, phù hợp để nhân rộng trên phạm vi cả nước.

- Xây dựng kế hoạch phát triển nguồn nhân lực ngắn hạn và dài hạn cho công tác phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn.

4.2. Giải pháp về tổ chức, quản lý và cơ chế, chính sách

- Đẩy mạnh việc rà soát, sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và cơ chế chính sách thúc đẩy phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng,

tái chế chất thải rắn. Ban hành quy định, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích, các chính sách ưu đãi cho các hoạt động tái chế.

- Thực hiện việc lồng ghép nội dung phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn vào chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chương trình, kế hoạch về bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành và địa phương;

- Thúc đẩy xã hội hoá, hình thành mạng lưới các cơ sở tái chế; thúc đẩy phát triển thị trường chất thải, thị trường các sản phẩm tái chế, khuyến khích mua sắm các sản phẩm tái chế.

- Đẩy mạnh việc ban hành và tổ chức thực hiện các quy định liên quan đến phát triển nền kinh tế xanh, mua sắm xanh/mua sắm công đối với các sản phẩm tái chế, sản phẩm thân thiện với môi trường.

4.3. Giải pháp về đầu tư và tài chính

- Huy động mọi nguồn vốn đầu tư cho việc thúc đẩy ngăn ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn: nguồn ngân sách nhà nước (cả vốn ODA), quỹ bảo vệ môi trường, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ngoài...

- Mở rộng hỗ trợ tín dụng nhà nước cho các công trình đầu tư, dự án giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn cũng như các ưu đãi về thuế, phí và lệ phí...;

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư vào hoạt động giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn. Đẩy mạnh hợp tác công - tư (PPP) trong lĩnh vực xử lý, tái chế chất thải rắn.

- Thành lập quỹ tái chế chất thải rắn nhằm hỗ trợ cho các hoạt động giảm thiểu và tái chế chất thải rắn.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác thu gom, vận chuyển và vận hành cơ sở xử lý chất thải rắn; tăng dần nguồn thu phí vệ sinh, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn; giảm dần hỗ trợ từ ngân sách cho hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn theo lộ trình:

- + Từ nay đến 2015 giảm 10% so với mức hỗ trợ hiện tại của năm 2012;

- + Từ sau 2015 đến 2020 giảm tiếp 20 - 30% so với mức hỗ trợ năm 2015.

4.4. Giải pháp về hỗ trợ kỹ thuật, khoa học, công nghệ

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng các công nghệ sẵn có tốt nhất (BAT), công nghệ thân thiện với môi trường.

- Đẩy mạnh việc xây dựng và phổ biến các tài liệu hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất sạch hơn, tái chế chất thải rắn.

- Tăng cường nghiên cứu các công nghệ xử lý chất thải rắn phù hợp với các vùng, miền ở Việt Nam hướng đến tái sử dụng, tái chế, hạn chế tối đa lượng chất thải rắn phải chôn lấp.

- Tăng cường nghiên cứu, cải tiến và chuyển giao các công nghệ tái chế

chất thải rắn tiên tiến tại các làng nghề để cải thiện chất lượng môi trường, giảm thiểu tác động xấu đến sức khỏe của nhân dân.

- Đẩy mạnh nghiên cứu, tạo các giống cây trồng có chất lượng cao, tận thu được toàn bộ sản phẩm, hạn chế phát sinh chất thải.

4.5. Giải pháp về đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi và hợp tác kỹ thuật với các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ:

- Chủ động đề xuất, xây dựng cơ chế và nội dung hợp tác giữa Việt Nam với các nhà tài trợ Quốc tế nhằm triển khai có hiệu quả Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn.

- Tiếp tục củng cố và mở rộng quan hệ hợp tác song phương và đa phương về phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải.

- Tăng cường trao đổi kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng ngừa, giảm thiểu tái sử dụng, tái chế chất thải rắn.

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút đầu tư nước ngoài tham gia phát triển hạ tầng, nhà máy phục vụ tái sử dụng, tái chế chất thải rắn.

- Tiếp nhận hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ và đào tạo trong hoạt động giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn.

4. Các dự án, nhiệm vụ thực hiện chương trình

Phê duyệt về nguyên tắc các dự án, nhiệm vụ để thực hiện Chương trình trong Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện Chương trình

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ sau:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), cộng đồng doanh nghiệp và các bên liên quan, xây dựng, trình Chính phủ ban hành Luật Tái chế, các chính sách, cơ chế, công cụ về quản lý chất thải và giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải rắn;

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành xây dựng danh mục chất thải rắn có thể tái chế, danh mục chất chất thải rắn không được phép chôn lấp; soạn thảo hướng dẫn kỹ thuật về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học, công nghệ xây dựng và công bố các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chí thẩm định công nghệ xử lý, tái chế chất thải rắn nhập khẩu và công nghệ sản xuất trong nước.

- Chủ trì, tổ chức xây dựng và ban hành các cơ chế hỗ trợ, khuyến khích việc thực thi giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải; cung cấp, chia sẻ thông tin, tạo cơ sở và điều kiện cần thiết cho mọi công dân, cộng đồng và các doanh nghiệp thực hiện giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải;

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và truyền thông, Bộ Giáo dục và đào tạo thực hiện các chương trình đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận

thức, nâng cao năng lực về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiếp tục thực hiện chương trình đầu tư xử lý chất thải rắn, tập trung vào xử lý, tái chế chất thải rắn sinh hoạt hữu cơ; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về tái sử dụng, tái chế chất thải trong ngành xây dựng.

3. Bộ Công thương có trách nhiệm: Hỗ trợ các doanh nghiệp, các chủ nguồn thải thực hiện các kế hoạch ngăn ngừa và giảm thiểu chất thải, thúc đẩy phát triển công nghiệp xanh, áp dụng sản xuất sạch hơn, hệ thống quản lý môi trường ISO14000; tiếp tục triển khai quy hoạch phát triển ngành công nghiệp môi trường trong đó có công nghiệp tái chế chất thải rắn.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, tổ chức thực hiện hoạt động khuyến khích phát triển nền nông nghiệp hữu cơ; Rà soát, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phân hữu cơ; thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ phân hữu cơ trong sản xuất nông nghiệp; tiếp tục thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải rắn chăn nuôi, mở rộng chương trình khí sinh học.

5. Bộ Y tế chủ trì, phối hợp thực hiện các hoạt động giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn y tế trên toàn quốc; sửa đổi, bổ sung quy định về sản xuất, sử dụng các sản phẩm tái chế từ chất chất thải rắn trong ngành y tế.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện đưa các nội dung về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải vào chương trình giáo dục về môi trường.

7. Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong xử lý và tái chế chất thải rắn.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cân đối, bố trí và hướng dẫn sử dụng vốn để thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nội dung của Chương trình; Xây dựng chính sách mua sắm công/mua sắm xanh để ưu tiên mua sắm các sản phẩm thân thiện môi trường, sản phẩm tái chế từ nguồn ngân sách.

9. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Chính phủ ban hành chế độ phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn một cách hiệu quả, ban hành khung phí thu gom chất thải rắn theo khối lượng chất thải phát sinh, khuyến khích phân loại tại nguồn, xây dựng định mức đầu tư và chi phí xử lý, tái chế chất thải rắn.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

- Tổ chức triển khai các chính sách, quy định liên quan đến giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn cấp tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cộng đồng, chia sẻ thông tin về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải

rắn;

- Hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh tổ chức xây dựng và triển khai hoạt động giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải;

- Chủ trì hoặc phối hợp thực hiện các dự án thí điểm và các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW và phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo
- Lưu: VT, KTN (5b). KH

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục
DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
THỨC ĐẦY PHÒNG NGỪA, TÁI SỬ DỤNG, TÁI CHẾ CHẤT THẢI RẮN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2012/QĐ-TTg
ngày tháng năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
1	Nghiên cứu, xây dựng Luật tái chế chất thải rắn; Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi; Sửa đổi, bổ sung quy định về tái chế, tái sử dụng chất thải rắn trong các Bộ, ngành.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Bộ Xây dựng; - Bộ Y tế; - Bộ Nông nghiệp và PTNT	2015
2	Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn cấp tỉnh.	Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố		2015
3	Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án kiểm toán chất thải trong sản xuất công nghiệp	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công thương	2015
4	Nghiên cứu sửa đổi khung phí vệ sinh, thu gom và xử lý chất thải rắn; chính sách thu phí phát sinh chất thải theo khối lượng; phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn; định mức kinh tế kỹ thuật trong hoạt động tái chế chất thải rắn.	Bộ Tài chính/ Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2015
5	Tổng hợp, thông kê lượng chất thải rắn phát sinh, tái sử dụng, tái chế hàng năm; xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin về giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế chất thải rắn.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	- Bộ Xây dựng; - Bộ Y tế; - Bộ Công Thương - Bộ Nông nghiệp và PTNT	2015
6	Quy định về điều kiện hành nghề của các cá nhân, tổ chức tham gia hoạt động xử lý chất thải rắn. Xây dựng danh mục chất thải rắn được phép tái chế, danh mục chất thải rắn không được phép chôn lấp.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố	2015

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian hoàn thành
7	Thúc đẩy hoạt động sản xuất, tiêu thụ túi ni lông (túi nhựa) thân thiện với môi trường sản xuất tại Việt Nam; Ban hành các quy định về giảm thiểu sử dụng túi ni lông truyền thống tại các trung tâm thương mại, dịch vụ.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công thương	2015
8	Tuyên truyền, giáo dục cộng đồng nhằm hình thành thói quen phân loại chất thải rắn tại nguồn, hạn chế sử dụng túi ni lông trong gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ;	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Thông tin và Truyền thông; - UBND các tỉnh/thành phố	2020
9	Xây dựng và triển khai đề án phát triển thị trường chất thải; phát triển năng lực tái chế, hình thành mạng lưới các cơ sở thu gom, tái chế chất thải rắn	Bộ Công thương	Bộ Tài nguyên và Môi trường	2020
10	Thu hồi, xử lý một số sản phẩm hết hạn sử dụng hoặc thải bỏ tại Việt Nam.	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công thương	2020
11	Nghiên cứu, xây dựng và triển khai hoạt động tái sử dụng và tái chế bao bì, chai lọ, lốp ô tô...	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Công thương	2020
12	Rà soát, hoàn thiện quy chuẩn phân hữu cơ dùng cho hoạt động nông nghiệp. Xây dựng và ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích tiêu thụ sản phẩm từ hoạt động tái chế.	- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Bộ Công thương	- Bộ Tài nguyên và Môi trường.	2020